

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KHỞI NGHIỆP

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: KHỞI NGHIỆP

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

KHỞI NGHIỆP

ENTREPRENEURSHIP

Mã học phần: ENT31021 – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: dùng cho sinh viên toàn trường

Điều kiện tiên quyết : Không bắt buộc

Hình thức đào tạo : trực tuyến/ trực tiếp

Đơn vị phụ trách : Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Hoàng Đan

2. ThS. Nguyễn Văn Thụ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần khơi dậy khả năng sáng tạo trong khởi nghiệp, giúp cho sinh viên hình thành ý tưởng mới mang tính đột phá, là bước khởi đầu giúp cho sinh viên tự tạo việc làm cho chính mình và cho người khác

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.

Mục tiêu cụ thể của học phần:

*** Về kiến thức:**

- Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.
- Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

*** Về kỹ năng:**

- Tư duy sáng tạo
- Lập phương án thực thi ý tưởng kinh doanh

- Phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh
- Tìm kiếm nguồn tài chính và thuyết phục nhà đầu tư.
- Xây dựng đội ngũ đồng thuận

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Chủ động và sáng tạo trong khuôn khổ luật pháp và các quy định của chính quyền trung ương và địa phương.

2. Các chữ viết tắt

DN: Doanh nghiệp

ĐG: Đánh giá

CDR: Chuẩn đầu ra

SV: Sinh viên

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau hoàn thành học phần, người học có thể:

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.
a4	Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.
b2	Sử dụng khả năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên cứu tình huống và từ nghiên cứu các nội dung của học phần.
b3	Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình phân tích tình huống, thực hành thảo luận, làm bài tập và thiết kế dự án khởi nghiệp.
c3	Duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, các hoạt động học tập nghiên cứu, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

[1]. Eric Ries, (2019). *Khởi nghiệp Tinh gọn – The lean startup*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp TPHCM.

4.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Nguyễn Thị Liên Diệp, (2017). *Quản trị Khởi nghiệp*. Hà Nội: NXBHồng Đức.

[4]. Aulet Bill, (2017). *Disciplined entrepreneurship workbook*. Hoboken, New Jersey: John Wiley & Sons.

[5]. Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài và tài liệu thực tế của các doanh nghiệp.

5. Chiến lược học tập

SV cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, SV cần:

- + Suru tầm, đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà để chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm về các vấn đề được giao.
- + Nghiên cứu các tình huống thực tế liên quan đến nội dung môn học.
- + Thảo luận các tình huống, trả lời các câu hỏi của giảng viên và SV các nhóm khác trong giờ.
- + Tham gia đầy đủ các tiết học, không đi học muộn, trốn, bỏ học về sớm.

Các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm giúp SV đạt được các chuẩn đầu ra của học phần gồm:

- ✓ Nghe giảng: Giảng lý thuyết, giảng theo phương pháp nêu vấn đề, giảng theo tình huống, giảng theo chuyên đề...
- ✓ Thảo luận nhóm: theo từng chủ đề, tình huống, thuyết trình kết quả nghiên cứu thảo luận theo từng chủ đề, tình huống được giao trước.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CĐR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Giới thiệu học phần, cách học, phân chia nhóm theo chủ đề thảo luận và các quy định thực hiện.		0,5			
Chương 1. Khái quát về khởi nghiệp 1.1 Khởi nghiệp - hiện tượng kinh tế và xã hội 1.2 Tổ chức doanh nhân 1.3 Tinh thần doanh nhân 1.4 Các hình thức khởi nghiệp	Nghe giảng Thảo luận	2 3	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] có liên quan đến vấn đề Khởi nghiệp, tố chất và tinh thần doanh nhân, các hình thức khởi nghiệp hiện nay SV nghiên cứu nội dung thảo luận	5 5	a3 a4 b2 b3 c3

<p>Chương 2. Ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>2.1 Các phương pháp tìm ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>2.2 Từ ý tưởng đến cơ hội kinh doanh</p> <p>2.3 Giới thiệu ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>2.4 Tìm cộng sự</p> <p>2.5 Tìm nguồn tài chính</p> <p>5.6 Thăm dò thị trường</p> <p>Bài tập: Lựa chọn phương pháp tìm ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>Bài tập: Giới thiệu ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>Thảo luận nhóm: Chủ đề “Xác định ý tưởng để lập phương án khởi nghiệp”</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p> <p>Bài tập</p>	<p>2</p> <p>3</p> <p>2</p>	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] liên quan đến các vấn đề về ý tưởng khởi nghiệp, tìm cộng sự, tài chính, thị trường</p> <p>SV nghiên cứu nội dung thảo luận</p> <p>SV vận dụng làm bài tập</p>	<p>5</p> <p>5</p>	<p>a3</p> <p>a4</p> <p>b2</p> <p>b3</p> <p>c3</p>
<p>DG1: 20% Bài tự luận các nhân</p> <p>Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.</p>		<p>1</p>	<p>SV đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] về khởi nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp</p>	<p>5</p>	<p>a3, a4,</p> <p>b2, b3</p> <p>c3</p>
<p>Chương 3. Phương án khởi nghiệp</p> <p>3.1 Cấu trúc của bản kế hoạch</p> <p>3.2 Phân tích kết quả nghiên cứu thị trường</p> <p>3.3 Phân tích nguồn lực</p> <p>3.4 Lựa chọn hình thức khởi nghiệp</p> <p>Thảo luận nhóm: Chủ đề “Lựa chọn hình thức khởi nghiệp”</p> <p>3.5 Lựa chọn kỹ thuật và công nghệ</p> <p>3.6 Dự toán vốn đầu tư</p> <p>3.7 Kế hoạch tổ chức vận hành</p> <p>Thảo luận nhóm: Chủ đề “Lựa chọn sản phẩm dịch vụ (kỹ thuật và công nghệ)”</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p> <p>Bài tập</p>	<p>3</p> <p>2</p> <p>2</p>	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] về phương án khởi nghiệp</p> <p>SV nghiên cứu nội dung thảo luận “lựa chọn hình thức khởi nghiệp”, “lựa chọn sản phẩm – dịch vụ”</p> <p>SV vận dụng làm bài tập</p>	<p>5</p> <p>10</p>	<p>a3</p> <p>a4</p> <p>b2</p> <p>b3</p> <p>c3</p>
<p>Chương 4. Khởi nghiệp</p> <p>4.1 Lựa chọn chiến lược kinh doanh</p> <p>4.2 Chiến lược marketing</p> <p>4.3 Vận hành sản xuất sản</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>3</p>	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] về lựa chọn chiến lược kinh doanh, marketing</p>	<p>10</p>	<p>a3</p> <p>a4</p> <p>b2</p> <p>b3</p>

phẩm/cung ứng dịch vụ 4.4 Tổ chức bán hàng 4.5 Đánh giá kế hoạch khởi nghiệp 4.6 Điều chỉnh kế hoạch khởi nghiệp		3	SV nghiên cứu nội dung thảo luận “đánh giá, điều chỉnh kế hoạch khởi nghiệp” SV vận dụng làm bài tập		c3
Đánh giá 2: 30% Bài thuyết trình thảo luận Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.		3	SV đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và [5] xây dựng ý tưởng khởi nghiệp. Làm bài thuyết trình bằng PowerPoint Và nộp phương án khởi nghiệp.	20	a3, a4, b2, b3, c3
Thực tế DN Hoặc Báo cáo chuyên đề				10	a3, a4, b2, c3
Tổng kết học phần		0,5			
Tổng thời lượng (số tiết/ số giờ)		30		80	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a3	b2	b3	c3
Quá trình	ĐG1. Bài tự luận cá nhân	20%	x	x	x	x
	ĐG2. Thuyết trình thảo luận	30%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi tự luận	50%	x		x	
Tổng cộng:		100%				

7.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, b2, b3, c3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp
- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: **Vận dụng** các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.

+ Yêu cầu:

Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp.

Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDRa3: (25%) Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp.	<i>Vận dụng được 85% yêu cầu của trở lên</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 70-84% yêu cầu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 55-69% yêu cầu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 40-54% yêu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được dưới 40% yêu cầu</i>
CDRa3: (25%) Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.	<i>Vận dụng được 85% yêu cầu của trở lên</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 70-84% yêu cầu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 55-69% yêu cầu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được 40-54% yêu</i>	<i>Hiểu, nhận diện, đánh giá được dưới 40% yêu cầu</i>
CDRb2: (15%) Sử dụng kỹ năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên cứu bài tập và các nội dung được giao nghiên cứu trước ở nhà.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
CDRb3: (15%) Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình phân tích tình huống, thực hành và làm bài tập.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
CDRc3: (20%) Thực hiện tác phong làm việc nghiêm túc, có ý thức kỷ luật trong các các hoạt động học tập	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = 25\%a2 + 25\%a3 + 15\%b2 + 15\%b3 + 20\%c3$$

7.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a4, b2, b3, c3 - Tỷ lệ: 30% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: **Thuyết trình thảo luận**

- Mô tả bài đánh giá:

+ Nội dung: SV vận dụng kiến thức về khởi nghiệp để **Phân tích** ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

SV xây dựng ý tưởng khởi nghiệp thành phương án khởi nghiệp và làm PowerPoint để thuyết trình “trình bày phương án khởi nghiệp”.

Các nhóm SV khác đóng góp ý kiến cùng nhau thảo luận.

+ Cách thức thực hiện: Mỗi SV hoặc nhóm SV sẽ lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp và xây dựng phương án khởi nghiệp.

+ Yêu cầu: Các SV hoặc nhóm SV (tùy theo điều kiện cụ thể của lớp học) phải nghiên cứu trước tài liệu để làm bài thuyết trình. Trước buổi thuyết trình nộp kết quả nghiên cứu chuẩn bị trước bằng file mềm vào hòm thư cho giảng viên trước giờ thảo luận 18 giờ, nộp 1 bản handout vào buổi thuyết trình trên lớp. SV phải có mặt trong giờ thảo luận, nếu vắng mặt không lý do và bài ĐG2 bằng 0 điểm.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDRa4: (50%) Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.	<i>Phân tích</i> được 85% yêu cầu của CDR a3 bên trở lên	<i>Phân tích</i> được 70-84% yêu cầu của CDR a3 bên	<i>Phân tích</i> được 55-69% yêu cầu của CDR a3 bên	<i>Phân tích</i> được 40-54% yêu cầu của CDR a3 bên	<i>Phân tích</i> được dưới 40% yêu cầu của CDR a3 bên
CDRb2: (15%) Sử dụng kỹ năng tra cứu thu thập thông tin, xử lý thông tin khi nghiên và ở các nội dung chuyên đề được giao nghiên cứu trước ở nhà.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
CDRb3: (15%) Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
trong quá trình phân tích thảo luận về phương án khởi nghiệp.					
CDRc3: (20%) Thực hiện tác phong làm việc nghiêm túc, có ý thức kỷ luật trong các các hoạt động học tập	Xuất sắc	Tốt	Khá	Có tham dự giờ thảo luận	Có tham dự giờ thảo luận

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = 50\%a4 + 15\%b2 + 15\%b3 + 20\%c3$$

7.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2, a3, b3 - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Sinh viên làm bài đánh giá cá nhân theo lịch của Phòng đào tạo. Bài ĐG có thời lượng trong vòng 60-90 phút. Nội dung của bài thi sẽ bao gồm toàn bộ chương trình. Bài ĐG sẽ cho dưới dạng tự luận. Sinh viên được phép sử dụng tài liệu. Điểm bài ĐG cuối kỳ chiếm tỷ trọng 50%.

- Mô tả bài đánh giá:

Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.

Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDRa3 chiếm 35% Vận dụng các kiến thức lý luận về khởi nghiệp để tìm ra ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý.	Vận dụng với mức độ 85% trở lên	Vận dụng với mức độ 70-84%	Vận dụng với mức độ 55-69%	Vận dụng với mức độ 40-54%	Vận dụng với mức độ dưới 40%
CDRa4 chiếm 35% Phân tích ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với môi trường kinh doanh tại Việt Nam.	Phân tích với mức độ 85% trở lên	Phân tích với mức độ 70-84%	Phân tích với mức độ 55-69%	Phân tích với mức độ 40-54%	<i>Đề xuất,</i> Phân tích với mức độ dưới 40%

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
CDR b3 chiếm 30% Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình phân tích tình huống, thực hành và làm bài tập.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm DG2} = 35\%a3 + 35\%a4 + 30\%b3$$

Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được tính như sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,2 \times \text{điểm bài DG1} + 0,3 \times \text{điểm bài DG2} + 0,5 \times \text{điểm bài DG3}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Phòng học đảm bảo 2 SV/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, quạt, bảng
- SV khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong các tài liệu học tập), vở, giấy trắng, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút viết, ...
- Thư viện và internet phục vụ SV trong quá trình học (ngoài giờ lên lớp).

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng SV, yêu cầu SV tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng trong giờ thảo luận.

SV phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, SV cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- SV được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- + Phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập.
- + Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.

+ Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.

+ Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- SV trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- SV không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, SV không tham gia ĐG có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được sắp xếp trong quá trình học).

- SV được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 2 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu SV phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Nếu vẫn không đạt, phải học lại.

SV gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ SV, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Người biên soạn